

Bản án số: 19/2025/HS-PT

Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 303 T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 02/71 T, Phường 9, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Y, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Từ năm 2011 đến 2013 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 03 thuộc P, tỉnh Bình Dương; Từ năm 2015 đến 2017 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P thuộc B, tỉnh

Bình Phước; Từ năm 2018 đến 2020 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 03 thuộc P, tỉnh Bình Dương; Từ năm 2022 đến 2024, cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy P thuộc B, tỉnh Bình Phước; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2024 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Nguyễn Ngọc L từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) mua rẫy và sinh sống. Sau đó, L quen biết Phạm Trung Q (sinh năm 1973, trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk - nay là thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) gần nhà.

Ngày 10-6-2001, Phạm Trung Q trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cub 50cc của bà Lê Thị Kim L dựng ở rẫy cách nhà Q khoảng 01 km. Để tiêu thụ chiếc xe trên, Q rủ Nguyễn Ngọc L đến Đắk Lắk bán. Trên đường đi, Q nói cho L biết chiếc xe máy là tài sản Q trộm được, Q rủ L đến nhà anh trai Q là Phạm Trung B để bán. Q dẫn L khi gặp ông B tự nhận tên là Lâm và nói xe này là xe Miên (Campuchia) để bán xe. Khi đến nơi, L nhận mình tên Lâm nhà ở thành phố B, đi cùng Q và nhận chiếc xe Honda Cub 50cc là của mình, Q và L ở lại nhà ông B. Sáng hôm sau, qua nói chuyện L ngỏ ý muốn bán chiếc xe cho ông B vì cần tiền. Ông B hỏi nguồn gốc xe thì L nói xe có nguồn gốc xe Miên, giấy tờ L quên mang theo. Ông B đồng ý mua xe với giá 2.500.000 đồng nên đưa trước 1.500.000 đồng, khi có đủ giấy tờ sẽ đưa số tiền còn lại. Sau đó bà Lê Thị H (vợ ông B) viết giấy biên nhận nội dung mua bán chiếc xe trên giữa L (lấy tên là Nguyễn Văn L) và bà Lê Thị H. Sau khi nhận tiền, L và Q đi về lại huyện Đ.

Khoảng 02 tháng sau khi Q đến nhà ông B chơi, do không cung cấp được giấy tờ xe nên ông B trả lại xe và đòi lại tiền của Q. Sau đó Q bán chiếc xe này cho ông Trịnh Đình C với giá 1.500.000 đồng và trả lại tiền cho ông B. Sự việc lần này L không tham gia cùng. Cuối năm 2001, L về lại Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống với gia đình.

Ngày 20-7-2002, Công an huyện Đắk R'Lấp (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp) ban hành quyết định khởi tố vụ án và các quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Trung Q và Nguyễn Ngọc L về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do không làm việc được với Nguyễn Ngọc L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt CSĐT) Công an huyện Đắk R'Lấp tách vụ án sau đó tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can và

ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Ngọc L. Ngày 23-9-2024, Nguyễn Ngọc L bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, L không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Cub 50cc như lời khai của Q trước đây. L thừa nhận hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Q trộm cắp. Phạm Trung Q đã chết do bệnh lý, không thể tiến hành làm việc. Lời khai của L và ông B, bà H phù hợp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1003/QĐ-CSĐT ngày 08-11-2024 và thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc L từ tội "*Trộm cắp tài sản*" sang tội "*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*" quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Biên bản giám định tài sản ngày 10-9-2002 của Hội đồng định giá tài sản thành lập theo Quyết định số 303 ngày 27-9-2001 của Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 xe gắn máy loại cúp 50, màu sơn xanh, số máy 57.330HR, số khung V-039341, chất lượng còn khoảng 60% trị giá 2.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Ngọc L phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Ngọc L 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-01-2025, Nguyễn Ngọc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Ngọc L thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt bị cáo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã kết án Nguyễn Ngọc L về tội "*Tiêu thụ tài sản do*

người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Nguyễn Ngọc L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Thời điểm xảy ra hành vi phạm tội vào năm 2001, trước đó bị cáo chưa bị kết án nên thuộc trường hợp “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trên là thiếu sót. Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự năm 1999 tương đương với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng các quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc, chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của Nguyễn Ngọc L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L, sửa Bản án sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc L 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24-9-2024.

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ - Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Dương Hà Ngân